MỸ HỌC ĐẠI CƯƠNG

1. Khái niệm mỹ học

* Nguồn gốc khái niệm:
  + Thuật ngữ *“mỹ học”* bắt nguồn từ một chữ Hy Lạp cổ là *aisthetikos* nghĩa là giác quan, cảm giác, tình cảm
  + Trong lịch sử tư tưởng mỹ học của nhân loại, người đầu tiên sử dụng thuật ngữ này là A. Baumgarten (1714 - 1762) một nhà mỹ học duy tâm người Đức. Năm 1935, trong tác phẩm *“Những suy xét về triết học và các vấn đề liên quan đến sáng tác thơ ca”, ông đã* đề xuất khái niệm “Mỹ học”. Trong khoảng 8 năm từ 1750 – 1758 Baumgarten xuất bản cuốn “Mỹ học”. Từ đó về sau thuật ngữ “mỹ học” ngày càng được sử dụng rộng rãi nhưng mỗi người sử dụng nó theo quan niệm riêng, khác nhau
* Khái niệm Mỹ học:
  + Đối với A. Baumgarten
    - Với Baumgarten, Mỹ học nghiên cứu quy luật của nhận thức và cảm tính, giúp chúng ta nắm được cái đẹp , ông đề xuất định nghĩa "Mỹ học là khoa học về cái đẹp"
    - Định nghĩa này bó hẹp phạm vi của “mỹ học” trong các vấn đề xoay quanh phạm trù cái đẹp, chưa coi trọng đúng mức các phạm trù cơ bản
  + Đối với Hegel
    - Hegel (1770 - 1831) là một nhà triết học cổ điển Đức, khẳng định đối tượng của mĩ học là cái đẹp. Nhưng cái p trong quan niệm Hegel chủ yếu được nhìn nhận trong nghệ thuật. Hegel đã khẳng định. Mỹ học là "Triết học về nghệ thuật"
    - Định nghĩa này phân biệt cái đẹp như một ý thức nghệ thuật với cái đẹp như một thuộc tính xã hội
    - Tóm lại, trong lịch sử tư tưởng mỹ học từng lưu hành hai khái niệm phổ biến trên. Cả hai càng ngày càng bộc lộ tính hạn chế trong việc nhìn nhận đối tượng nghiên cứu của khoa học này
* Rút ra khái niệm về Mỹ học:
  + *"Mỹ học là khoa học nghiên cứu những quy luật phổ biến của đời song thẩm mỹ được tạo nên từ mối quan hệ thẩm mỹ,giữa con người và thực tại, thể hiện sự tập trung và cơ bản bản nhất ở lĩnh vực thẩm mỹ, nghệ thuật"*

1. Đời sống thẩm mỹ

* Đời sống thẩm mỹ là nơi diễn ra các quan hệ thẩm mỹ giữa con người và hiện tại, là nơi con người khám phá và phát minh ra các giá trị trên cơ sở quy luận thẩm mỹ. Đời sống thẩm mỹ là một phần của đời sống tinh thần, đồng thời luôn gắn bó với đời sống vật chất
* Cảm xúc thẩm mỹ là trạng thái cảm xúc nảy sinh trực tiếp khi con người tri giác khách thể thẩm mỹ. Cảm xúc thẩm mỹ có tính bẩm sinh và dần phát triển, thay đổi mang tính xã hội
* Khởi điểm , cảm giác thẩm mỹ là cảm xúc của đường nét, màu sắc, âm thanh gắn với thị trường và thính giác
* Cho nên từ xa xưa khi đời sống thẩm mỹ hay nghệ thuật vẫn chưa được định hình rõ ràng, từ thuở hồng hoang, mắt và tai được xem như là khởi nguồn của mọi cảm xúc thẩm mỹ
* Mắt được xem là lối đi của hội họa. Ban đầu, mắt dung để nhận dạng sự vật, ước lượng khoảng cách, xác định hình khối và màu sắc. Mắt giúp lưu giữ hìnhảnh từ đó dần hình thành nên những chuẩn mực cái đẹp và tái hiện chúng đi từ đơn giản đến ngày càng sáng tạo, phức tạp hơn.
* Tai là lỗi đi của âm nhạc, tai tiếp nhận các tác động vật chất, tham gia vào quá trình lao động và bảo vệ cuộc sống của con người từ thời xa xưa. Tai thực sự giúp con người tiếp nhận các tác động mĩ cảm tinh thần khi con người ở trong trạng thái được bảo vệ. Âm thanh mà tai Nghe được phải hài hoài về giai điệu và tiết tấu và con người khi đó phải đủ khả năng áp đặt một nghĩa tinh thần lên chuỗi âm thanh nghe được
* Con đường hình thành cảm xúc thẩm mỹ đi từ tái tạo lại những trí giác khách thể thẩm mỹ
* Về quan điểm thẩm mỹ, nếu hiểu "quan điểm" là xuất phát điểm quy định hướng suy nghĩ, phân tích và thông hiểu các hiện tượng thì "quan điểm thẩm mỹ" luôn gắn với một lập trường nhất định về giá trị thẩm mỹ. Có 3 hình thức để quan điểm thẩm mỹ gồm :
  + Tranh luận nghệ thuật
  + Tuyên ngôn nghệ thuật
  + Đường lối chỉ đạo nghệ thuật

1. Khách thể thẩm mỹ

* Khách thể thẩm mỹ là toàn bộ những phương diện của sự vật
  + Khách thể thẩm mỹ là toàn bộ những phương diện của sự vật hiện tượng hợp thành mối quan hệ thẩm mỹ của con người với thế giới hiện thực. Đó là sự khái quát những hiện tượng thẩm mỹ khách quan trong tự nhiên, trong đời sống xã hội và nghệ thuật thành các phạm trù thẩm mỹ cơ bản như cái đẹp, cái cao cả, cái bi và cái hài. Khách thể thẩm mỹ có hai đặc điểm chính là tính khách quan và tính độc đáo
* Mối quan hệ giữa giữa các phạm trù thẩm mỹ được thể hiện theo sơ đồ dưới đây

Phát triển

Đối lập Giá

1. Chủ thể thẩm mỹ và ý thức thẩm mỹ

* Chủ thể thẩm mỹ :
  + Chủ thể thẩm mỹ là con người xã hội có năng lực sáng tạo, tiếp nhận và đánh iá các giá trị thẩm mỹ. Chủ thể thẩm mỹ chỉ tồn tại trong ý thức thẩm mỹ
  + Một số hình thức tồn tại của chủ thể thaamr mỹ đã được nghiên cứu và đề cập có thể kể đến như:
    - Nhóm chủ thể thưởng thức thẩm mỹ
    - Nhóm chủ thể sáng tạo thẩm mỹ
    - Nhóm chủ thể định hướng thẩm mỹ
    - Nhóm chủ thể biểu hiện thẩm mỹ
    - Nhóm chủ thể thẩm mỹ tổng hợp
* Ý thức thẩm mỹ
  + Ý thức là năng lực tinh thần của con người hướng đến tương tác và thấu hiểu thế giới
  + Ý thức thẩm mỹ là ý thức của con người đặt trong các mối quan hệ thẩm mỹ
  + Ý thức thẩm mỹ cừa có tính chủ quan, vừa có tính khách quan, không tách biệt với các loại ý thức khác. Trong đó nghệ thuật là lĩnh vực mà ý thức thẩm mỹ trở thành nhân tố chủ đạo
  + ý thức thẩm mỹ bao gồm 3 yếu tố hợp thành là :
    - Cảm xúc thẩm mỹ
    - Thị hiếu thẩm mỹ
    - Lý tưởng hẩm mỹ
      * Trong đó thị hiếu thẩm mỹ là những sở thich riêng trong lĩnh vực thẩm mỹ mang 2 đặc trưng chính là lý trí - tình cảm và tính cá nhân - xã hội
      * Lý tưởng đó là những hình dung, ước mơ về những gì hoàn thiện nhất mà con người cho rang cần phải phấn đấu để đạt tới và lý tưởng thẩm mỹ chính là một bộ phận của lí tưởng xã hội . Đối tượng của lý tưởng thẩm mĩ là những khóa cạnh thẩm mỹ của hiện thực và mối quan hệ giữa chúng
      * Cảm xúc thẩm mỹ là trạng thái rung cảm của con người trước các ấn tượng thẩm mỹ nhận được khi con người tri giác các khách thể thẫm mỹ trong cuộc sống và nghệ thuật

1. Cái đẹp

* *Cái đẹp là phạm trù thẩm mỹ chỉ phẩm chất của sự vật, hiện tượng có khả năng gợi lên một thái độ thẩm mỹ tích cực khi nó phù hợp với quan niệm của con người về sự hoàn thiện và lý tưởng. Đây là phạm trù thẩm mỹ xuất hiện sớm nhất*
* Bản chất của cái đẹp
  + Cái đẹp có mặt khắp nơi trong cuộc sống, được biểu hiện qua muôn vàn những vật, hiện tượng với kích thước, màu sắc, hình dáng, giai điệu và phẩm chất khác nhau. Khi tiếp xúc với cái đẹp, ta cảm thấy dễ chịu, khoan khoái, phấn chấn trong lòng
  + Tuy nhiên, để có thể khái quát được bản chất của cái đẹp là một điều rất khó và trong lịch sử đến nay chưa một ai hoặc công trình nghiên cứu nào có thể đưa ra một lý lẽ xác đáng
  + Bản chất của cái đẹp như nào còn tùy vào mỗi người, mỗi trường phái tư tưởng khác nhau. Và mỗi người đều xứng đáng tìm cho mình một quan niệm riêng về cái đẹp. Khi tìm hiểu và nghiên cứu về bản chat của cái đẹp cần tìm hiểu rõ 3 mối quan hệ sau đây:
    - Cái đẹp với tính hài hòa
    - Cái đẹp có tính lý tưởng
    - Và cái đẹp với cái thần, cái thiện
  + Để có những cảm nhận về cái đẹp đúng đắn, con người cần lưu ý rằng ấn tượng thẩm mỹ luôn tác động tức thì, sự sáng tạo đồng nghĩa với phá cách và lưu về "cái thần" của vẻ đẹp tổng thể

1. Cái cao cả

* *Cái cao cả là phạm trù mỹ học chỉ phẩm chất thẩm mỹ của sự vật, hiện tượng khi tầm vóc lớn lao, phi thường của nó gợi nên ở con người một thái độ thẩm mỹ tích cực của sự than phục, ngưỡng mộ, tôn kính*
* Quan hệ giữa các cao cả và cái đẹp
  + Có quan niệm cho rằng : Cái cao cả nằm trong mối quan hệ phát triển với cái đẹp, là mức độ cao nhất của cái đẹp, vì cả hai đều em lại cảm xúc thẩm mĩ tích cực của con người. Hai phạm trù này gần gũi, tương đồng nhưng cũng có nhiều điểm khác biệt. Nền tảng của cái cao cả là cái đẹp. Tuy nhiên trong khi cái đẹp tồn tại trong sự hài hòa, tính mứcộ thì cái cao cả tồn tại ở những sự vật, hiện tượng mang tầm vóc kì vĩ, phi thường.
  + Do đó, nếu cái đẹp đem lại cảm giác gần gũi, dễ chịu thì cái cao cả lại khiến con người trong thời khắc tiếp xúc ban đầu cảm thấy choáng ngợp, bối rối và chỉ có thể chiêm ngưỡng nó ở khoảng cách nhất định. Trong khi cái đẹp đem lại cảm giác thỏa mãn thì cái cao cả kích thích con người khát khao được khám phá những bí ẩn của đối tượng. Và nếu cái đẹp thể hiện ước mơ của con người hướng tới lí tưởng thì cái cao cả đã tiến gần tới lí tưởng
  + Vì vậy mối quan hệ giữa cái cao cả và cái đẹp là mối quan hệ thống nhất không đống nhất
* Bản chất thẩm mỹ của cái cao cả
  + Cái cao cả gây nên ở con người cảm xúc ngưỡng mộ, than phục, sản khoái sau khi vượt qua cảm giác choáng ngợp ban đầu mà một hiện tưởng lớn lao, kì vĩ mang lại.
  + Do đó cái cao cả là một hiện tượng hiếm có thể hiện ước mong của con người hướng ến chân trời của cá vô hạn. Trong cái cao cả cần có cái cao cả nhất thời và cái cao cả vĩnh cữu

1. Cái bi

*Cái bi là phạm trù mỹ học chỉ phẩm chất thẩm mỹ của sự vật, hiện tượng mà ở đó là sự thất bại của cái đẹp trong quá trình đấu tranh với cái xấu, nên ở con người thái độ xúc động, thương xót, cảm phục. Tuy nhiên không phải xung đột nào, that bại cũng là cái bi*

* Bản chất của cái bi
  + Cũng giống như cái đẹp, cái bi là phạm trù mỹ học có mặt từ rất sớm nhưng khác với các phạm trù khác, cái bi chỉ có trong nghệ thuật và đời sống xã hội
  + Cái bi gắn liền với những xung đột có ý nghĩa xã hội giữa cái đẹp và cái xấu, cái tích cực và cái tiêu cực mà kết quả là sự that bại tiêu vong của cái đẹp, của nhân vật tích cực. Những con người đã đấu tranh đến cùng vì lí tưởng đẹp, vì khát vọng chân chính. Qua đó gợi lên những cảm xúc thẩm mỹ tích cực, khẳng định niềm tin của con người đối với những giá trị chân chính của cuộc sống, kích thích con người hướng về phía trước
* Biểu hiện của cái bi
  + Bi kịch của cái mới trong thế yếu. Là loại bi kịch có tính chất lịch sử. Bản chất của cái bi này là sự xung đột giữa yêu cầu tất yếu về mặt lịch sử và tình trạng không thể thực hiện được. Cái mới đang trong thế yếu, chết hoặc thất bại. Nhân vật của cái bi này chết một cách vĩ đại vì họ đang đại diện cho trào lưu lịch sử
  + Bi kịch của cái mới trong hoàn cảnh trớ trêu , đây cũng là những bi kịch mang tính lịch sử. Nhân vật của cái bi mang tinh thần của cái mới đang trở nên thắng thế nhưng lâm vào hoàn cảnh sa cơ, lạc lối dẫn đến sự thất bại đau thương
  + Bi kịch của cái cũ. Đây là bi kịch của sự lầm lạc. Theo C.Mác có 3 phương diện sau để khẳng định sự lầm lạc của cái cũ là cái bi:
    - Một là cái cũ chưa mất hết vai trò của lịch sử, chưa trở thành cái xấu.
    - Hai là bản chất cái cũ còn tin vào sự hợp lý của mình
    - Ba là những con người tin vào cái cũ không phải là sự lầm lạc có tính cá nhân, mà là sự lầm lạc mang tính lịch sử.
    - => Do đó , bản chất cái bi của sự lầm lại của cái cũ là do chưa nhận ra tính vận động tất yếu về mặt lịch sử
  + Bi kịch ủa cái xấu : Đây là bi kịch của tội ác chứ không phải bi kịch của cáiđẹp hay sự lầm lạc … Ở đây người ta không lấy xót thương làm luyến tiếc mà lấy sự khủng khiếp để nhắc nhở con người chớ làm điều tương tự. Theo Anstot, bi kịch này làm trong sạch hóa những cảm xúc tương tự qua cách khêu gợi sự thương xót và khủng khiếp
  + Bi kịch của sự lầm lạc, kém hiểu biết và rau dốt: Bi kịch này được nêu ra như là bài học xương máu trênđường đời liên quan đến sự ngu dốt của con người để nhắc nhở, cảnh tỉnh. Sự ngu dốt là con quỷ mà chúng ta cho rang nó còn gây ra nhiều bi kịch
  + Bi kịch của những khát vọng cá nhân chính đáng: Đây là bi kịch của những nỗi đau đời thường (lẽ song, tình yêu, sứ mệnh,.. )
  + Ở bi kịch này, xung đột xảy ra gay gắt gữa khát vọng chínhđáng ủa con người và khả năng của bản thân không thể thực hiện được

1. Cái hài

*Cái hài là phạm trù mỹ học chỉ phẩm chất thẩm mỹ của những hiện tượng mâu thuẫn có khả năng tạo ra tiếng cười*

* Tiếng cười và cái hài :
  + Tiếng cười là yếu tố không thể vắng mặt trong cái hài. Nếu cái hài là hiện tượng khách quan thì tiếng cười là phản ứng chủ quan của con người trước hiện tượng khách quan đó. Vì vậy cái hài thuộc về khách thể thẩm mỹ. Cái cười là kết quả của cái hài, do cái hài gây nên
  + Tuy nhiên không phải tiếng cười nào cũng có quan hệ với cái hài. Trong cuộc sống con người vì nhiều lí do khác nhau nhưng tiếng cười trong cái hài phải gắn liền với một ý nghĩa xã hội nào đó, có thể là tiếng cười tích cực, khích lệ hoặc tiếng cười với ý phê phán , mỉa mai ,...
  + Tóm lại, tiếng cười trong cái hài là tiếng cười đặc biệt nhằm vào đối tượng cụ thể, có mục đích và ý nghĩa xã hội sâu sắc. Sắc thái của tiếng cười trong cái hài do tính chất của cái hài chi phối, đồng thời dô trình độ nhận thức của chủ thể quy định
* Các loại mâu thuẩn có khả năng tạo nên cái hài:
  + Mâu thuẫn giữa các hình thức và nội dung
  + Mâu thuẫn giữa các bộ phận và tổng thể
  + Mâu thuẫn giữa ý nghĩa và phương tiện
  + Mâu thuẫn giữa điều được phép và không được phép
  + Mâu thuẫn giữa bình thường và kì quặc
* Phân loại tiếng cười:
  + Dựa vào vị trí giữa chủ thể và khách thể gây nên tiếng cười, có thể phân ra tiếng cười một chiều và tiếng cười hai chiều
  + Tiếng cười một chiều có tính phủ định, được tạo ra từ điểm tựa của một chân lý tuyệt đối, một lý tưởng xác định. Theo đó, chủ thể của tiếng cười đứng cao hơn đối tượng gây cười và ngoài phạm vi tiếng cười
    - Trong tiếng cười một chiều có tiếng cười châm biếm, mỉa mai và tiếng cười cay đắng
    - Tiếng cười châm biếm là một loại tiếng cười nặng nhất về mức độ phê phán, tố cáo, đậm tính thù địch , hướng đến sự triệt tiêu đối tượng
    - Tiếng cười mỉa mai là một tiếng cười phủ định nhưng không quá gay gắt, nhằm vào một vài phương diện hoàn thiện về văn hóa, đạo đức mà con người có thể khắc phục
    - Tiếng cười cay đắng là loại tiếng cười hướng đến bi kịch của những giá trị đã mất đi vai trò lịch sử, không còn phù hợp với lí tưởng và thực tế
  + Tiếng cười hai chiều vừa có tính khẳng định và phủ định, được tạo thành từ quan niệm về bản chất tương đối, luôn luôn thay đổi, vận động của vạn vật mà chủ thể tiếng cười là một phần trong đó. Vì vậy, chủ thể không đặt mình ngoài phạm vi tiếng cười và không đứng cao hơn đối tượng
    - Tiếng cười hai chiều có tiếng cười phồn thực, tiếng cười tự trào và tiếng cười khôi hài:
      * Tiếng cười phồn thực là loại tiếng cười gắn với thủ pháp khoa trương, đặc tả ngụ ý các yếu tố vật chất - xác thịt, thể hiện cảm hứng phần thực được sinh thành và lưu truyền từ nền tảng văn hóa dân gian
      * Tiếng cười tự trào là loại tiếng cười mà chủ thể đồng nhất với đối tượng, thường pha trộn sắc điệu chua chát
      * Tiếng cười khôi hài là loại tiếng cười nhẹ nhàng , dí dỏm